

Bản án số: 31/2022/HSST

Ngày 26/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Hồng Thanh – cán bộ hưu;

2. Ông Nguyễn Lâm Giang – cán bộ hưu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tiến Th, sinh năm 2000 tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn 1, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; bố đẻ: Nguyễn Tiến H, sinh năm 1970; mẹ đẻ: Bùi Thị Th, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; gia đình bị cáo có 02 anh em, bản thân bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Nhân thân: Tại Quyết định khởi tố bị can số: 86/QĐ-CQĐT ngày 13 tháng 3 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bắc Giang, khởi tố bị can Nguyễn Tiến Th, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tại Quyết định khởi tố bị can số: 90/QĐ-CQĐT ngày 27 tháng 3 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, khởi tố bị can Nguyễn Tiến Th, về tội: “Trộm cắp tài sản”; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Lê Đức M, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang (Có đơn xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Thân Quang Đ, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (có đơn xét xử vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Hoàn M, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/01/2022, Nguyễn Tiến Th, sinh năm 2000, trú tại thôn 1, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang sử dụng tài khoản Facebook messenger có tên “Tiến Th” điện thoại cho anh Lê Đức M- sinh ngày 19/12/2003, trú tại thôn 1, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang qua tài khoản Facebook messenger “Lê Đức M” rủ anh M lên khu vực gần nhà Th để cùng Th đi chơi, anh M đồng ý. Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, anh M điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave α , biển kiểm soát 98M1- 170.68 đến khu vực gần nhà Th gặp Th. Do không có tiền ăn tiêu, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh M mang đi cầm cố lấy tiền nên Th bảo anh M “Mày cho tao mượn xe để tao đi ra ông bà mượn tiền”, anh M đồng ý và giao xe mô tô cho Th. Sau khi được anh M giao xe mô tô cho, Th không đi đến nhà ông bà mượn tiền như Th đã nói với anh M mà Th điều khiển xe mô tô đến gặp anh Thân Quang Đ, sinh năm 2000, trú tại L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang bảo anh Đ cho Th cầm xe mô tô biển kiểm soát 98M1- 170.68 với số tiền 5.000.000 đồng và để lại xe cho anh Đ làm tin, do xe không có giấy tờ nên anh Đ đồng ý cho Th vay tiền và đưa cho Th số tiền 4.300.000 đồng, Th cầm tiền và bắt taxi xuống địa phận thôn My Đ, huyện V chơi và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Do không thấy Th quay lại trả xe, anh M gọi điện thoại cho Th nhưng không liên lạc được, ngày 13/01/2022, anh M có đơn trình báo đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên (BL: 74).

Cùng ngày 13/01/2022, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Th đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện T để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Quá trình đầu thú, Th giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại Oppo A5s, màu đen, có số Imei 1: 868683047300276, số Imei 2: 868683047300268, lắp sim số 0362.223.621 (BL: 45).

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/KL-ĐGTS ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen

bạc (hiện tại chủ xe đã dán decal đen hồng), biển kiểm soát 98M1- 170.68, số khung: 3903HY430754, số máy: JA39E405905, đăng ký lần đầu năm 2018 có giá: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng chẵn) (02 kết luận: BL: 38 – 39).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến Th thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Th về tội : “Lừa đảo chiếm tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Bị hại: anh Lê Đức M vắng mặt tại phiên tòa, khai: Khoảng 19 giờ, ngày 11/01/2022, Th có gọi cho anh qua mạng xã hội rủ đi chơi, khoảng 05 phút sau anh đến nơi hẹn thì Th hỏi mượn xe đi lấy tiền, do tin tưởng nên anh đồng ý và giao mô tô BKS: 98M1 – 170.68 cho Th mượn. Sau đó anh ngồi đợi không thấy Th về, anh gọi điện thì Th bảo đang về. Khoảng 1 tiếng sau không thấy Th về, anh điện thoại Th không nghe. Đến ngày 13/01/2022, anh đến cơ quan Công an huyện Tân Yên trình báo. Đến nay anh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì (BL: 81-86; 66).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Thân Quang Đ vắng mặt khai: Vào ngày 11/01/2022, tại nhà anh, Th có hỏi mượn anh 5.000.000đ và có để lại 01 xe mô tô BKS: để làm tin, anh đồng ý và đưa cho Th số tiền 4.300.000đ. Th không nói cho anh biết nguồn gốc xe mô tô và anh không biết nguồn gốc xe mô tô là do Th phạm tội mà có, đến nay xe mô tô anh đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát. Anh đã nhận đủ số tiền bồi thường của gia đình Th và không có yêu cầu gì thêm (BL: 87 – 88; 134 - 135).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Thân Văn Đ đã nhận tiền bồi thường của gia đình bị cáo Th và anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Nguyễn Thị Hoàn M là mẹ nuôi của bị cáo Th đã trả số tiền 4.300.000đ cho anh Đạt, nay chị Mai không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.300.000đ cho chị.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho bị hại và không có yêu cầu gì. Đối với chiếc điện thoại Oppo A5s, màu đen, có số Imei 1: 868683047300276, số Imei 2: 868683047300268, lắp sim số 0362.223.621 là điện thoại của Th sử dụng gọi cho anh M rủ anh M đi chơi nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại trên cho Th.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo Nguyễn Tiến Th, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Th từ 08 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022.

Phạt tiền: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự; về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136, 136 của BLTTHS, điểm 1 khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Tiến Th phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Th không tranh luận đối đáp gì với luận tội của Viện kiểm sát.

- Kết thúc tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về bổ sung người tham gia tố tụng: Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, bị cáo Th xuất trình “Giấy biên nhận tiền” ngày 22/02/2022 của anh Thân Quang Đ, đã nhận số tiền 4.300.000đ do chị Nguyễn Thị Hoàn Mai trả tiền thay cho bị cáo Th. Do vậy cần bổ sung chị Nguyễn Thị Hoàn M tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn xét xử vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người vắng mặt trong quá trình hỏi tại phiên tòa.

[2] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá chứng cứ, tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do có mối quan hệ quen biết với bị hại anh Lê Đức M, sinh năm 2003; nơi cư trú tại thôn 1, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Vào khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 11/01/2022, bị cáo Nguyễn Tiến Th, sinh năm 2000, trú tại thôn 1, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã gặp anh M tại địa phận thôn 1, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang, do không có tiền tiêu sài nên bị cáo Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh M bằng thủ đoạn gian dối hỏi mượn xe mô tô của anh M nói dối là đi lấy tiền nhà ông bà, do tin tưởng anh M đã đồng ý và giao xe mô tô biển kiểm soát 98M1- 170.68, số khung: 3903HY430754, số máy: JA39E405905, xe HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen hồng cho bị cáo mượn. Sau khi mượn được xe mô tô bị cáo đi mang đi cấm cho anh Thân Quang Đ với số tiền 4.300.000đ, theo kết luận định giá tài sản, trị giá xe mô tô 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng chẵn). Do vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Tiến Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ; chỉ vì động cơ, mục đích có tiền ăn tiêu, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Tại Quyết định khởi tố bị can

số: 86/QĐ-CQĐT ngày 13 tháng 3 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bắc Giang, khởi tố bị can Nguyễn Tiến Th, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tại Quyết định khởi tố bị can số: 90/QĐ-CQĐT ngày 27 tháng 3 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, khởi tố bị can Nguyễn Tiến Th, về tội: “Trộm cắp tài sản”, nên bị cáo Th có nhân thân xấu.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bên cạnh đó bị cáo đã tác động người thân trả lại tiền cho người cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Sự việc bị phát hiện, bị cáo Th đã đến cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Yên đầu thú về hành vi vi phạm pháp luật của bản thân; Tài sản đã trả lại cho bị hại và bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 của BLHS, bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Th mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt tù đối với bị cáo Th từ 08 đến 10 tháng tù, là tương đối phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo Th không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Th.

[09] Về các nội dung khác:

Đối với anh Thân Văn Đcó cho Th vay số tiền 5.000.000đ, nhưng do Th mượn 700.000đ, Đạt đã trừ nợ và nay anh Đchỉ đưa cho Th vay 4.300.000đ, Th có gửi xe mô tô BKS 98M1- 170.68, số khung: 3903HY430754, số máy: JA39E405905, xe HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen hồng. Th không nói cho anh biết và anh không biết nguồn gốc xe mô tô trên là do phạm tội mà có, nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Yên không có cơ sở khởi tố vụ án đối với Đạt, nên HĐXX không xem xét.

Quá trình điều tra Th còn khai nhận ngoài hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Mra Th còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ "Trộm cắp tài sản" và 01 vụ "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Qua quen biết trên mạng xã hội Facebook với Nguyễn Thị Ng sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố T, thành phố Bắc Giang nên Th và Nga hẹn gặp nhau đi chơi. Khoảng gần 19 giờ 07/01/2022, Nga điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 98B3- 249.33 đến địa phận phường X, thành phố Bắc Giang gặp Th để nói chuyện thì Nga phải đi làm, lúc này Th nói “Để anh chờ đi làm rồi anh đợi ở quán nước, khi nào làm xong thì anh đón về”, Nga đồng ý. Th lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 98B3- 249.33 của Nga để chờ ng đi làm tại Công ty LuxShare thuộc thôn My Đ, xã Q, huyện V. Sau khi Ng vào làm, Th điều khiển xe mô tô của Ng đến nhà anh Nguyễn Công T- sinh năm 2000, trú tại thôn Ph, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cầm được 4.500.000 đồng, số tiền này Th đã ăn tiêu cá nhân hết. Đối với hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị Ng xảy ra tại địa bàn thành phố Bắc Giang nên ngày 27/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển tài liệu cùng chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 98B3-249.33 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B để giải quyết theo thẩm quyền, nên HĐXX không xem xét.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 9/2021 Th có quen biết với anh Nguyễn Văn Ph - sinh năm 2001, trú tại thôn Q, xã Q1, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ngày 12/01/2022 Th tới phòng trọ của Ph ở thôn M, xã Q, huyện V chơi. Th ngủ tại đây đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì dậy, thấy Phong vẫn đang ngủ, Th trộm cắp chiếc xe mô tô của Phong để ở phòng trọ rồi mang đi bán cho một người tên Tuấn ở thành phố Bắc Giang được 5.000.000 đồng, số tiền này Th đã ăn tiêu cá nhân hết. Đối với hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Nguyễn Văn Ph xảy ra tại địa bàn huyện V nên ngày 27/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển tin báo trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền, nên HĐXX không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận được tài sản, không có yêu cầu được bồi thường, HĐXX không đặt ra xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Thân Văn Đ đã nhận lại số tiền 4.300.000đ của gia đình bị cáo Th và anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Nguyễn Thị Hoàn M không yêu cầu bị cáo Th trả lại số tiền đã trả cho anh Đạt, nên HĐXX không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho bị hại và không có yêu cầu gì. Đối với chiếc điện thoại Oppo A5s, màu đen, có số Imei 1: 868683047300276, số Imei 2: 868683047300268, lắp sim số 0362.223.621 là điện thoại của Th sử dụng gọi cho anh M rủ anh M đi chơi nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại trên cho Th, nên HĐXX không xem xét.

[12]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Tiến Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[13]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Th 07 (bảy) tháng tù, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Th.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo và NTGTT;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thị Hương Giang

